TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 107/2023/HNGĐ-ST Ngày: 14-12-2023 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Bà Hoàng Thị Lan.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 218/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 1, xã Gi, huyện Gi, tỉnh N; "có mặt".

Bị đơn: Chị Vũ Thị O; sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 1, xã Gi, huyện Gi, tỉnh N; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10-8-2023, bản tự khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh và chị Vũ Thị O tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện Gi, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23-01-2008. Trong thời gian chung sống xảy ra

nhiều mâu thuẫn và nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Văn Thuận A, sinh ngày 02-01-2010; Phạm Vũ Thanh Th, sinh ngày 15-7-2015 và Phạm Thảo Ng, sinh ngày 30-6-2019. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị O; anh nhận nuôi cả 03 con chung, nếu không được anh có nguyện vọng nhận nuôi cháu A, cháu Th; còn chị O nuôi cháu Ng; không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 22-11-2023 các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Vũ Thị O trình bày: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn vào ngày 23-01-2008, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Giao Y. Do bất đồng trong quan điểm trong làm ăn kinh tế nên dẫn tới mâu thuẫn. Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Văn Thuận A, sinh ngày 02-01-2010; Phạm Vũ Thanh Th, sinh ngày 15-7-2015 và Phạm Thảo Ng, sinh ngày 30-6-2019. Nay anh T có đơn ly hôn, chị không đồng ý. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị nhận nuôi cháu Th, cháu Ng; anh T nuôi cháu A chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại Bản tự khai ngày 22-11-2023, cháu Phạm Văn Thuận A và cháu Phạm Vũ Thanh Th có nguyện vọng ở với bố.

Tại biên bản làm việc ngày 17-11-2023, đại diện chính quyền địa phương cơ sở xã Gi, huyện Gi, tỉnh N cung cấp: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị O được Ủy ban nhân dân xã Gi cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2008, do bất đồng trong quan điểm làm ăn kinh tế dẫn tới mâu thuẫn. Vợ chồng có 03 con chung, xét về điều kiện nuôi con thì cả anh T và chị O đều có đủ điều kiện nuôi con. Anh T, chị O không vướng mắc gì về kinh tế đối với cơ sở xóm đội. Nay anh T có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con theo quy định của pháp luật

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Phạm Văn T ly hôn chị Vũ Thị O. Về con chung: Giao anh Phạm Văn T nuôi con chung là Phạm Văn Thuận A sinh ngày 02-01-2010 và Phạm Vũ Thanh Th, sinh ngày 15-7-2015; giao chị O nuôi con chung là Phạm Thảo Ng, sinh ngày 30-6-2019, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị O đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị O tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện Gi, tỉnh N vào ngày 23-01-2008 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị O mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của anh T xin ly hôn chị O là phù hợp.

[2] Về con chung: Anh T và chị O có 03 con chung là Phạm Văn Thuận A, sinh ngày 02-01-2010; Phạm Vũ Thanh Th, sinh ngày 15-7-2015 và Phạm Thảo Ng, sinh ngày 30-6-2019. Căn cứ nguyện vọng của các đương sự, nguyện vọng của con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy nên tiếp tục giao anh Tài nuôi con chung là Phạm Văn Thuận A và Phạm Vũ Thanh Th; giao chị O nuôi con chung là Phạm Thảo Ng. Chấp nhận sự tự nguyện của đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T, chị O có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228, Điều 238, Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị O.

2. Về con chung: Giao anh Phạm Văn T nuôi con chung Phạm Văn Th A, sinh ngày 02-01-2010 và Phạm Vũ Thanh Th, sinh ngày 15-7-2015; giao chị Vũ Thị O nuôi con chung Phạm Thảo Ng, sinh ngày 30-6-2019. Anh T, chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải nộp 300.000 đồng. Anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004410 ngày 09-11-2023 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, anh Tài đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vũ Thị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền